



TÀI LIỆU GIÁO DỤC
**BẢO VỆ
ĐỘNG VẬT HOANG DÃ**

**DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG
TRONG NHÀ TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG**



BAN CỐ VẤN:

Koji Tagi - Diễn đàn Giáo dục Môi trường Nhật Bản - JEEF
Mika Yasuda - Tổ chức Bảo tồn Chim Quốc tế - Văn phòng BirdLife Tokyo
Lê Trọng Trái - Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt
Phạm Tuấn Anh - Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt

BIÊN SOẠN:

Ngô Thị Thùy Dung
Trần Thị Lý
Phạm Thị Mai Hương
(Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt)

HIỆU ĐÍNH:

Trần Đại Nghĩa - Phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình
Bùi Minh Hồng - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BẢN QUYỀN THUỘC TRUNG TÂM BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VIỆT.

QUY ĐỊNH SAO CHÉP:

Có thể sao chép, trích dẫn tài liệu này vì mục đích giáo dục hoặc vì các mục đích phi thương mại khác mà không cần xin phép Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt (Việt Nature). Tuy nhiên, cần ghi rõ nguồn tài liệu khi sao chép hay trích dẫn.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:

Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt
Phòng 202, tòa nhà 18T2, đường Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: +84-24-62781380 | Website: www.thiennhienviet.org.vn

Lời Nói Đầu

Rừng ở khu vực Quảng Bình và Quảng Trị có giá trị đa dạng sinh học rất cao với nhiều loài động thực vật đặc hữu và quý hiếm. Tuy nhiên, khu vực này hiện đang chịu nhiều áp lực làm tổn hại đến đa dạng sinh học và gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý bảo tồn và bảo vệ rừng. Giáo dục học sinh về bảo vệ môi trường, bảo vệ các giá trị đa dạng sinh học ở địa phương là việc làm cần thiết và nhận được sự ủng hộ của nhiều cơ quan, ban ngành chức năng. “Tài liệu giáo dục bảo vệ động vật hoang dã” được biên soạn nhằm hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên xây dựng và phát triển các

bài giảng có nội dung giáo dục môi trường, cung cấp nguồn tư liệu tham khảo và phương pháp học tập để lồng ghép nội dung giáo dục môi trường vào chương trình giảng dạy trong nhà trường. Ban soạn thảo xin chân thành cảm ơn các chuyên gia đến từ Tổ chức Bảo tồn Chim Quốc tế - Văn phòng BirdLife Tokyo, Diễn đàn Giáo dục Môi trường Nhật Bản, Ban Giám đốc và các cán bộ Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt, quý thầy, cô giáo và các em học sinh ở các điểm trường dự án đã có những đóng góp quý báu trong quá trình xây dựng tài liệu này.

Mục Lục

Trang 05

A. Mục tiêu & nội dung chính của tài liệu

Trang 06

I. Mục tiêu

Trang 08

II. Biểu đồ kiến thức

Trang 09

III. Cách sử dụng tài liệu

Trang 11

B. Nội dung bài giảng tham khảo

Trang 12

Chủ đề 1: Những loài động vật hoang dã nào sống trong rừng?

Trang 30

Chủ đề 2: Những loài động vật nào có thể không tiếp tục sống trong rừng được nữa?

Trang 37

Chủ đề 3: Tại sao một số loài động vật hoang dã không thể sống trong rừng được nữa?

Trang 43

Chủ đề 4: Làm thế nào để con người và các loài động vật hoang dã cùng chung sống hài hòa?

A. Mục Tiêu & Nội Dung Chính Của Tài Liệu

I Mục Tiêu

1. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN

- Cung cấp nguồn tư liệu tham khảo và gợi ý tiến trình dạy học để tích hợp nội dung giáo dục môi trường vào chương trình giảng dạy.
- Hỗ trợ giáo viên xây dựng và phát triển các bài giảng có nội dung giáo dục môi trường, từ đó thúc đẩy việc áp dụng và chia sẻ các tài liệu giáo dục môi trường.



2. ĐỐI VỚI HỌC SINH

a. Mục tiêu kiến thức

Học sinh hiểu và biết được các nội dung sau:

- Sự phong phú của thế giới động vật trong môi trường tự nhiên tại địa phương.
- Những mối đe dọa với môi trường tự nhiên tại địa phương.
- Những hoạt động học sinh có thể thực hiện nhằm bảo vệ môi trường tự nhiên.

b. Mục tiêu kỹ năng

- Học sinh có khả năng tìm hiểu, nghiên cứu về giá trị của môi trường tự nhiên, qua đó hiểu được tình trạng và các mối đe dọa với môi trường tự nhiên tại địa phương.
- Học sinh có khả năng nhận biết một số loài động vật hoang dã, tham gia vào hoạt động tuyên truyền bảo vệ các loài động vật và bảo vệ môi trường bằng những hành động thiết thực hàng ngày của mình.

c. Mục tiêu thái độ

- Tạo cảm hứng yêu thích thiên nhiên cho học sinh cũng như quan tâm đến môi trường tự nhiên và các vấn đề về môi trường đang diễn ra xung quanh.
- Học sinh có ý thức và trách nhiệm đối với việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

II Biểu Đồ Kiến Thức

Chủ đề	Nội dung	Từ khóa	Mục tiêu chính
Chủ đề 1	Những loài động vật nào sống trong rừng?	Rừng, động vật hoang dã	Học sinh hiểu được khái niệm đơn giản về “rừng” và một số loài động vật sống trong rừng.
Chủ đề 2	Những loài động vật hoang dã nào có thể không sống trong rừng nữa?	Động vật hoang dã, Gà lôi lam mào trắng	Học sinh nhận ra sẽ có nhiều loài động vật không thể tiếp tục sống trong rừng và chúng là những loài nào?
Chủ đề 3	Tại sao một số loài động vật hoang dã không thể sống trong rừng nữa?	Phá rừng, nguyên nhân, hậu quả	Học sinh hiểu nguyên nhân vì sao một số loài động vật không thể tiếp tục sống trong rừng và hậu quả của việc phá rừng.
Chủ đề 4	Làm thế nào để con người và các loài động vật hoang dã cùng chung sống hài hòa?	Giải pháp, hành động, bảo vệ rừng	Học sinh biết được những việc nên làm để bảo vệ các loài động vật hoang dã.

III Cách Sử Dụng Tài Liệu

1. CẤU TRÚC TÀI LIỆU

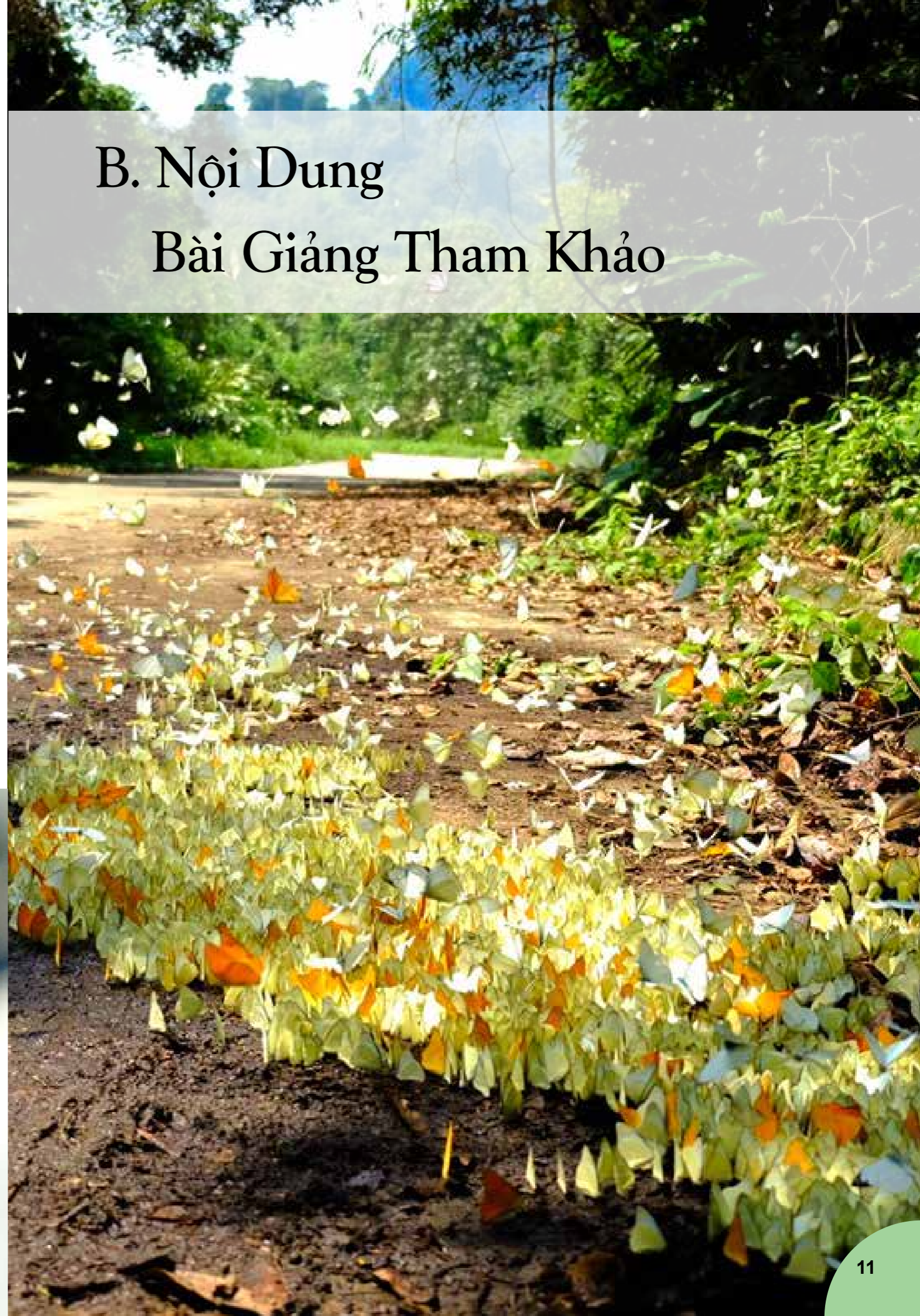
Mỗi bài giảng có kết cấu gồm 3 phần, cụ thể như sau:

- **Mục tiêu (Kiến thức, Kỹ năng, Thái độ):** Phần này tổng hợp các thông tin chính cần truyền tải đến học sinh. Giáo viên có thể sử dụng phần này để tóm tắt, tổng kết và kiểm tra mức độ hiểu bài của học sinh.
- **Từ khóa:** Phần này tổng hợp những từ khóa quan trọng trong bài.
- **Hoạt động giảng dạy:** Phần này đề xuất các hoạt động mà giáo viên sẽ tiến hành trong giờ học, nhằm truyền tải thông điệp giáo dục môi trường đến với học sinh, khuyến khích giáo viên áp dụng các trò chơi, thảo luận... vào tiết học. Giáo viên có thể vận dụng linh hoạt các hoạt động khác ngoài các phần đề xuất của cuốn tài liệu này.

2. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH GIẢNG DẠY

- Trước khi bắt đầu chủ đề 1, giáo viên cần giới thiệu tóm tắt nội dung của 4 chủ đề của tài liệu nhằm giúp học sinh có cái nhìn tổng quát về các vấn đề liên quan đến môi trường sẽ được học.
- Giáo viên áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức, hướng dẫn cho học sinh tiếp cận bài học một cách tự nhiên theo chuỗi logic nhận thức tùy lứa tuổi, bên cạnh kiến thức cần chú trọng hình thành các kỹ năng và thái độ nhận thức vấn đề.
- Giáo viên luôn động viên tinh thần học tập của học sinh bằng cách đưa ra các lời tuyên dương hoặc các ký hiệu tượng trưng sau khi học sinh thực hiện xong phần bài tập/phiếu học tập. Ví dụ, giáo viên có thể vẽ một bông hoa, lá cờ hoặc hình mặt cười đơn giản lên tất cả bức tranh của học sinh vừa vẽ xong.
- Phải tóm tắt, ôn tập bài cũ trước khi bắt đầu bài mới để kiểm tra mức độ hiểu bài cũng như củng cố kiến thức về chủ đề đã học của học sinh.
- Cần có sự liên kết giữa các phần của từng chủ đề để đảm bảo tính logic của bài giảng, giúp học sinh dễ dàng theo dõi và nắm bắt các nội dung của bài học.

B. Nội Dung Bài Giảng Tham Khảo



CHỦ ĐỀ 1

NHỮNG LOÀI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ NÀO SỐNG TRONG RỪNG?

1. MỤC TIÊU

- **Kiến thức:** Học sinh hiểu được khái niệm đơn giản về “rừng” và một số loài động vật hoang dã sống trong rừng.
- **Kỹ năng:** Quan sát, tưởng tượng.
- **Thái độ:** Học sinh yêu và quan tâm đến rừng cũng như cuộc sống của các loài động vật hoang dã.

2. TỪ KHÓA: RỪNG, ĐỘNG VẬT HOANG DÃ



3. HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY

Giáo viên giới thiệu chung về 4 chủ đề của cuốn tài liệu này để học sinh biết được những nội dung chính liên quan đến các vấn đề về môi trường sẽ được học.

3.1. Khởi động

Giáo viên giới thiệu khái quát về nội dung của chủ đề 1. Sau chủ đề 1, học sinh sẽ hiểu được rừng là gì, biết được các loài động vật sống trong rừng và hoạt động của các loài động vật đó.

3.2. Tìm hiểu về rừng

Thảo luận tự do

- Giáo viên đặt câu hỏi: Khi nói đến “rừng” hay một ai đó nhắc đến từ “rừng”, điều đầu tiên em nghĩ đến là gì?
(Giáo viên giao tiếp với học sinh hết sức tự nhiên đúng theo “điều nghĩ đến đầu tiên” với những câu trả lời ngắn, nhanh. Điều này vừa tạo sự hứng khởi, hấp dẫn, vừa hỏi được nhiều học sinh trong một thời gian ngắn. Học sinh có thể trả lời: Cây cối, suối, động vật hoang dã...)
- Giáo viên chiếu một bộ phim về rừng Động Châu - Khe Nước Trong trong USB kèm theo tài liệu này, bộ phim có tên: “Động Châu - Khe Nước Trong, tiềm năng chưa được đánh thức” do Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt sản xuất năm 2016 và yêu cầu cả lớp tập trung quan sát.
- Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận: Sau khi xem phim các em thấy trong rừng có những gì? (Câu trả lời có thể là: sông, suối, cây cối, tên các loài động vật). Giáo viên yêu cầu học sinh kể tên các loài động vật đó.
- Những loài động vật xuất hiện trong phim là: vượn đen má trắng Siki, sao la, mang, thỏ vằn, chà vá chân nâu, rắn, các loài ếch, rết, chim, gà lôi lam mào trắng, rùa...
- Giáo viên kết luận về sự khác nhau trong câu trả lời của học sinh trước và sau khi xem phim. Câu trả lời sau khi xem phim sẽ phong phú hơn, chi tiết hơn. Từ đó, hình thành nên khái niệm về “rừng”, tùy theo đối tượng học sinh (tiểu học hay trung học cơ sở) mà khái niệm này có thể phức tạp dần lên. Ví dụ:
 - Rừng là vùng đất rộng lớn được bao phủ bởi cây cối.
 - Rừng là nơi sinh sống của các loài động vật hoang dã.
 - Rừng là nơi có sông, suối, có nhiều cây cối và động vật hoang dã.
 - Rừng là một thể tổng hợp phức tạp có mối quan hệ qua lại giữa các cá thể trong quần thể, giữa các quần thể trong quần xã và có sự thống nhất giữa chúng với sinh cảnh tổng hợp đó.



Tổ chức trò chơi (Nếu còn thời gian). Tên trò chơi: Sự đa dạng của thế giới thực vật

Mục đích: Học sinh sẽ biết được thế giới thực vật trong tự nhiên rất đa dạng và phong phú.

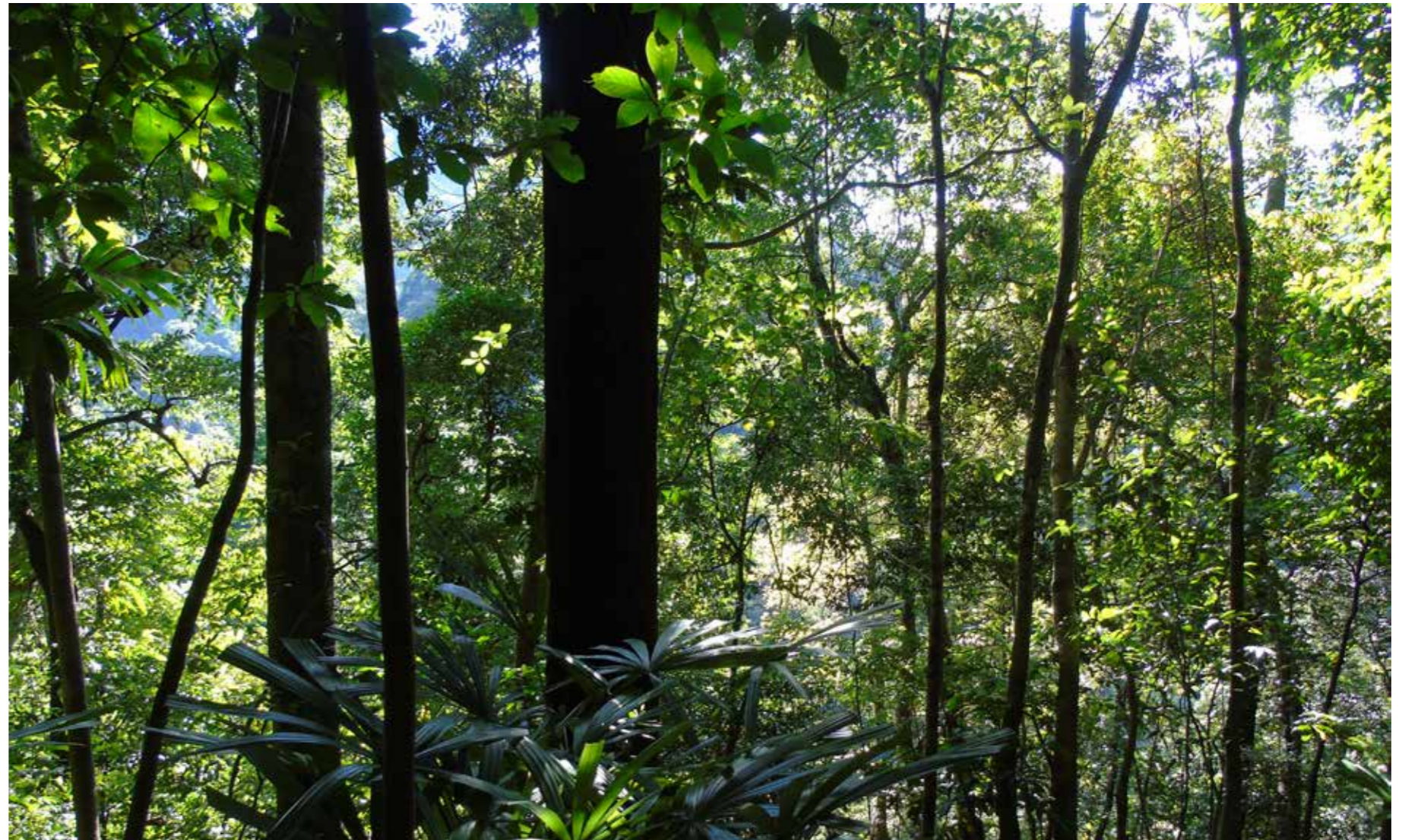
Thế lệ trò chơi:

- Mỗi em chuẩn bị 1 lá cây (Có thể chuẩn bị sẵn trước khi vào học hoặc dành 5 phút ra sân trường để tìm lá cây).
- Giáo viên chia mỗi nhóm gồm 2 em học sinh. Hai em này sẽ so sánh lá nào có kích thước lớn/nhiều gân hơn. Lá của em nào lớn/nhiều gân hơn, em này sẽ thắng.
- Em thắng cuộc tiếp tục chơi với em thắng cuộc của nhóm khác để so sánh.
- Em nào có lá lớn nhất/nhiều gân nhất em đó sẽ thắng cuộc, giáo viên biểu dương và được cả lớp thưởng một tràng pháo tay.

Kết luận: Qua quan sát các loại lá khác nhau, từ kích thước, hình dáng bên ngoài, các em sẽ nhận thấy sự đa dạng và phong phú của thế giới thực vật. Giáo viên giải thích thêm, trong rừng có rất nhiều loài cây khác nhau. Mỗi loài lại có đặc điểm khác nhau về hình dáng, kích cỡ của thân, cành, lá...

3.3. Các loài động vật sống trong rừng

- Giáo viên chuẩn bị thẻ màu có in hình động vật và phát cho học sinh. Mỗi em sẽ được phát một thẻ màu.
- Giáo viên yêu cầu từng học sinh gọi tên của các loài động vật trên thẻ mà các em đang giữ.
- Giáo viên yêu cầu các em học sinh này xếp thành 2 nhóm, một nhóm động vật sống trong rừng và một nhóm động vật nuôi ở nhà theo thẻ mà em đó đang giữ. Giáo viên đưa ra đáp án đúng cho học sinh. Sau đó, giáo viên nêu tên một số loài động vật sống trong rừng.



3.4. Các loài động vật làm gì trong rừng?

- Học sinh thực hiện thảo luận với Phiếu học tập số 1.
- Giáo viên đặt câu hỏi: Các loài động vật thường làm gì trong rừng?

Học sinh thực hiện thảo luận với Phiếu học tập số 1:

PHIẾU HỌC TẬP CHỦ ĐỀ 1

Câu hỏi. Các loài động vật thường làm gì trong rừng?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Giáo viên tổng hợp ý kiến học sinh và đưa ra đáp án.
- Câu trả lời gợi ý: Rừng là ngôi nhà chung của các loài động vật hoang dã; chúng thường tìm kiếm thức ăn, nước uống, chơi đùa, ngủ nghỉ...

3.5. Kết luận

- Rừng là vùng đất rộng lớn được bao phủ bởi cây cối.
- Rừng là môi trường sống, hay chính là nơi sinh sống của các loài động vật hoang dã. Trong rừng có rất nhiều loài động vật, ví dụ như các loài khỉ, chà vá, chim, ếch, rùa, sơn dương, sao la, mang (hoẵng), cá, bướm... Các loài động vật cũng thực hiện những nhu cầu thiết yếu của chúng trong rừng như: kiếm ăn, uống nước, nghỉ ngơi...

Nhóm động vật sống trong rừng



Chà vá chân nâu



Khỉ mặt đỏ



Sơn dương



Sao la



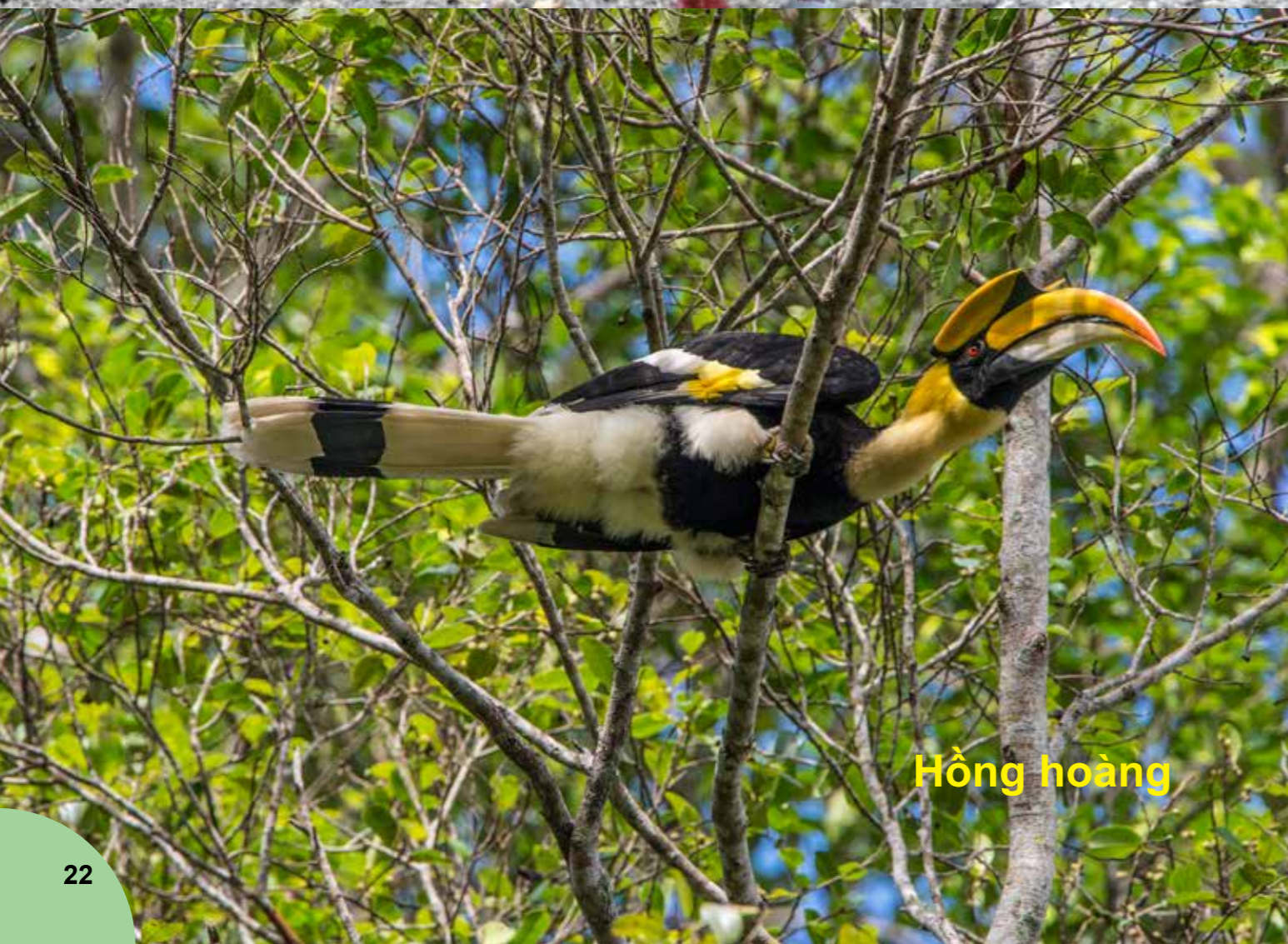
Lợn rừng



Sóc bụng đỏ



Gà lồi lam mào trắng



Hồng hoàng



Chim cu róc họng vàng



Rùa hộp bua – rê



Rắn lục



Chuồn chuồn

Nhóm động vật nuôi ở nhà



Trâu



Chó



Bò



Mèo



Lợn



Vịt



Gà



Ngỗng

CHỦ ĐỀ 2

NHỮNG LOÀI ĐỘNG VẬT NÀO CÓ THỂ KHÔNG TIẾP TỤC SỐNG TRONG RỪNG ĐƯỢC NỮA?

1. MỤC TIÊU

- **Kiến thức:** Học sinh biết được có nhiều loài động vật có thể không sống trong rừng được nữa và chúng là những loài nào?
- **Kỹ năng:** Quan sát, phân tích, rút ra đặc điểm.
- **Thái độ:** Ý thức bảo vệ các loài động vật hoang dã.

2. TỪ KHÓA: ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, GÀ LÔI LAM MÀO TRẮNG



3. HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY

3.1. Khởi động

- Giáo viên tóm tắt những nội dung mà học sinh đã được học ở chủ đề 1. Qua chủ đề 1, học sinh đã biết được rừng là vùng đất rộng lớn được bao phủ bởi cây cối và trong rừng có rất nhiều loài động vật cùng nhau sinh sống.
- Giáo viên gọi một số em trả lời câu hỏi: Những loài động vật hoang dã nào sống trong rừng?
- Giáo viên tổng hợp câu trả lời của học sinh và chuyển sang chủ đề 2. Trong chủ đề 2, học sinh sẽ được tìm hiểu về những loài động vật có thể không tiếp tục sống trong rừng được nữa.

3.2. Tìm hiểu về những loài động vật có thể không tiếp tục sống trong rừng được nữa

- Từ các thẻ màu có hình các loài động vật hoang dã (chủ đề 1), giáo viên chọn ra một số loài có thể không sống trong rừng được nữa để giới thiệu cho học sinh xem. Giáo viên giải thích thêm, trong tương lai nếu chúng ta không có biện pháp bảo vệ, không chỉ các loài được giới thiệu mà còn nhiều loài khác sẽ không thể tiếp tục sống trong rừng được nữa.

- Giáo viên sử dụng các thông tin về những loài động vật dưới đây để giới thiệu thêm với học sinh:



1. Chà vá chân nâu

Đặc điểm: Mặt có màu vàng nhạt, bờm lông mặt dài màu trắng. Lông cánh tay màu trắng, bàn tay màu đen, từ đầu gối đến mắt cá chân màu nâu đỏ, bàn chân đen. Đuôi màu trắng rất dài.

Trọng lượng: 7 -12 kg.

Sinh cảnh sống: Trên tán cây, rừng lá rộng thường

xanh, đôi khi xuống mặt đất do di chuyển qua các tán cây.

Thức ăn: Chủ yếu là ăn chồi và lá non, đôi khi ăn cả quả nhưng tỉ lệ ít hơn.

Phân bố: Các vùng rừng núi từ tỉnh Nghệ An vào đến tỉnh Kon Tum.

Phân bố trên thế giới: Chỉ có ở Lào và Cam-pu-chia.

Loài này được pháp luật

bảo vệ (nghĩa là nghiêm cấm săn bắn, bẫy bắt, buôn bán và giết mổ).

Đang bị đe dọa: Do con người săn bắn, bẫy bắt làm thực phẩm trong gia đình và cung cấp cho các nhà hàng. Do sinh cảnh rừng bị chặt phá làm mất nơi sống.

Tình trạng bảo tồn: Nguy cấp (theo Sách đỏ IUCN).

2. Khỉ mặt đỏ (Khỉ cộc)

Đặc điểm: Da mặt trần màu đỏ đến đỏ thẫm, ít lông. Lông màu nâu vàng hoặc nâu tối, đôi khi ngả sang đen. Đuôi ngắn, khó nhìn thấy rõ nên còn gọi là Khỉ cộc (cộc đuôi).

Trọng lượng: 8 -12 kg.

Sinh cảnh sống: Trên cây và mặt đất trong các vùng rừng núi.

Thức ăn: Ăn tạp cả thực vật (quả các loại, ngọn

cây) và động vật (côn trùng...)

Phân bố: Rộng khắp các vùng rừng núi trên cả nước.

Loài này được pháp luật bảo vệ (nghĩa là nghiêm cấm săn bắn, bẫy bắt, buôn bán và giết mổ).

Đang bị đe dọa: Do con người săn bắn, bẫy bắt



làm thực phẩm và nấu cao để bồi bổ cơ thể.

Tình trạng bảo tồn: Sẽ nguy cấp (theo sách đỏ IUCN).

3. Sơn dương (Dê rừng, dê núi)

Đặc điểm: Có bờm lông cao từ đỉnh đầu tới vai. Cằm, dưới mõm ngực có đám trắng. Từ khuỷu chân trở xuống màu trắng đục. Là loài thú móng guốc, có họ hàng gần gũi với Trâu, Bò và Dê nhà.

Trọng lượng: 50 -65 kg.

Sinh cảnh sống: Kiếm ăn trên mặt đất, rừng núi đất hoặc núi đá.

Thức ăn: Các loại lá cây rừng.



Phân bố: Tất cả các vùng rừng núi đất và núi đá ở Việt Nam.

Loài này được pháp luật bảo vệ (nghĩa là nghiêm cấm săn bắn, bẫy bắt, buôn bán và giết mổ).

Đang bị đe dọa: Do con người săn bắn, bẫy bắt làm thực phẩm trong gia đình và nhà hàng.

Tình trạng bảo tồn: Nguy cấp (theo sách đỏ IUCN).

4. Sao la

Đặc điểm: Mặt có nhiều đốm trắng, lông màu nâu đỏ và chân có các vệt trắng phía trên móng.

Sừng không phân nhánh, khá thẳng, dài đến 50 cm.

Phân bố: Chỉ có ở Việt Nam và Lào. Ở Việt Nam có ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế và Quảng Nam.

Loài này được pháp luật bảo vệ (nghĩa là nghiêm



cấm săn bắn, bẫy bắt, buôn bán và giết mổ).

Đang bị đe dọa: Do con người săn bắn, bẫy bắt làm thực phẩm. **Tình trạng bảo tồn:** Rất nguy cấp (theo sách đỏ IUCN).



5. Hồng hoàng

Đặc điểm: Đầu có dải đen, cổ và bụng trắng, giữa cánh có dải rộng trắng, mút cánh trắng, trên đuôi có dải rộng. Mỏ lớn màu vàng với mũ mỏ lớn. Da trần quanh mắt

đỏ. Chân xám. Chim cái nhỏ hơn chim đực và mỏ cũng nhỏ hơn.

Chiều dài: 119 - 122 cm.

Phân bố:

- **Việt Nam:** Hầu hết các vùng rừng trong cả nước.

- **Thế giới:** Ấn Độ, Trung Quốc và các nước Đông Nam Á.

Loài định cư, số lượng ít do bị săn bắt và mất nơi sống là rừng gỗ lớn.

Loài này được pháp luật bảo vệ (nghĩa là nghiêm cấm săn bắn, bẫy bắt, buôn bán và giết mổ).

Đang bị đe dọa: Do con người săn bắn, bẫy bắt làm thực phẩm.

Tình trạng bảo tồn: Sẽ nguy cấp (theo sách đỏ IUCN).

6. Gà lôi lam mào trắng (Tiếng Vân Kiều: Cà lừng)

Đặc điểm: Con trống trưởng thành có bộ lông màu xanh lam thẫm với mào ngắn màu trắng, mỏ màu nâu sừng, da mặt và chân màu đỏ thẫm. Con mái có bộ lông màu hung nâu, lông đuôi ngoài cùng màu xanh đen.

Sinh cảnh sống: Trên mặt đất; rừng lá rộng thường xanh đất thấp và ẩm ướt. Ngủ ở trên cành cây (để tránh kẻ thù ăn thịt).

Thức ăn: Các loại quả, hạt và côn trùng.



Phân bố: Vùng rừng núi thấp từ tỉnh Hà Tĩnh và tới tỉnh Thừa Thiên Huế. Là loài chim đặc hữu của Việt Nam (chỉ có ở Việt Nam).

Loài này được pháp luật bảo vệ (nghĩa là nghiêm cấm săn bắn, bẫy bắt, buôn bán và giết mổ).

Đang bị đe dọa: do con người săn bẫy làm thực phẩm. Sinh cảnh rừng bị tàn phá.

Tình trạng bảo tồn: Rất nguy cấp (theo Sách đỏ IUCN).



7. Rùa hộp bua - rê

Đặc điểm: Đầu và cổ màu vàng, mai lưng màu nâu, gần bụng sáng hơn, giữa lưng có đường vàng mảnh, yếm gồm 2 mảnh

vỏ cử động được, chỉ có 1 tấm hậu môn.

Chiều dài mai: 19 - 26 cm.

Phân bố:

- **Việt Nam:** Vĩnh Phúc,

Hòa Bình, Bắc Giang, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên

Huế, Quảng Nam, Kon Tum.

- **Thế giới:** Lào.

Loài này được pháp luật bảo vệ (nghĩa là nghiêm cấm săn bắn, bẫy bắt, buôn bán và giết mổ).

Đang bị đe dọa: Do con người săn bắt làm thực phẩm và buôn bán.

Tình trạng bảo tồn: Rất nguy cấp (theo sách đỏ IUCN).

3.3. Tìm hiểu về “Gà lôi lam mào trắng”

- Giáo viên chiếu một đoạn phim ngắn về Gà lôi lam mào trắng.

Giáo viên sử dụng bộ phim trong USB kèm theo tài liệu này, bộ phim có tên: “Câu chuyện Gà lôi lam mào trắng” do Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt sản xuất năm 2019.

- Hoạt động theo nhóm 4 - 5 em học sinh: Giáo viên chuẩn bị các mảnh

ghép của Gà lôi lam mào trắng và loài gà nhà. Yêu cầu học sinh sắp xếp các mảnh ghép sao cho tạo thành 2 con vật là Gà lôi lam mào trắng và gà nhà. Nhóm nào hoàn thành sớm sẽ được tuyên dương. Sau đó, giáo viên yêu cầu học sinh mô tả màu sắc của từng bộ phận của Gà lôi lam mào trắng.



- Giáo viên cung cấp thêm cho học sinh một số thông tin về Gà lôi lam mào trắng (Tham khảo chủ đề 2, phần 3.2, mục 6).

3.4. Kết luận

Các loài động vật trong tự nhiên đang giảm dần về số lượng, có thể trong tương lai chúng sẽ biến mất khỏi Trái Đất này nếu chúng ta không có các biện pháp bảo vệ.

CHỦ ĐỀ 3

TẠI SAO MỘT SỐ LOÀI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ KHÔNG THỂ SỐNG TRONG RỪNG ĐƯỢC NỮA?

1. MỤC TIÊU

- **Kiến thức:** Học sinh hiểu được nguyên nhân khiến một số loài động vật hoang dã không thể sống trong rừng được nữa.
- **Kỹ năng:** Quan sát, phân tích, giao tiếp.
- **Thái độ:** Ý thức bảo vệ các loài động vật hoang dã.

2. TỪ KHÓA:

PHÁ RỪNG, NGUYÊN NHÂN, HẬU QUẢ

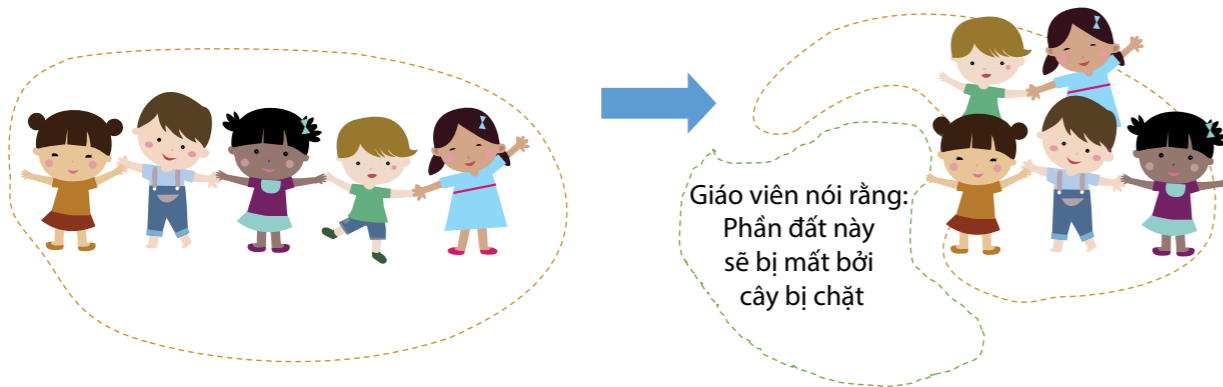


3. HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY

3.1. Khởi động

Giáo viên hỏi học sinh một số câu hỏi:

- Em hãy kể tên các loài động vật hoang dã sống trong rừng?
- Những loài động vật hoang dã nào có thể không tiếp tục sống trong rừng được nữa nếu rừng bị phá hủy? (Giáo viên sử dụng thẻ màu để hỏi)



3.2. Nguyên nhân các loài động vật không sống trong rừng được nữa

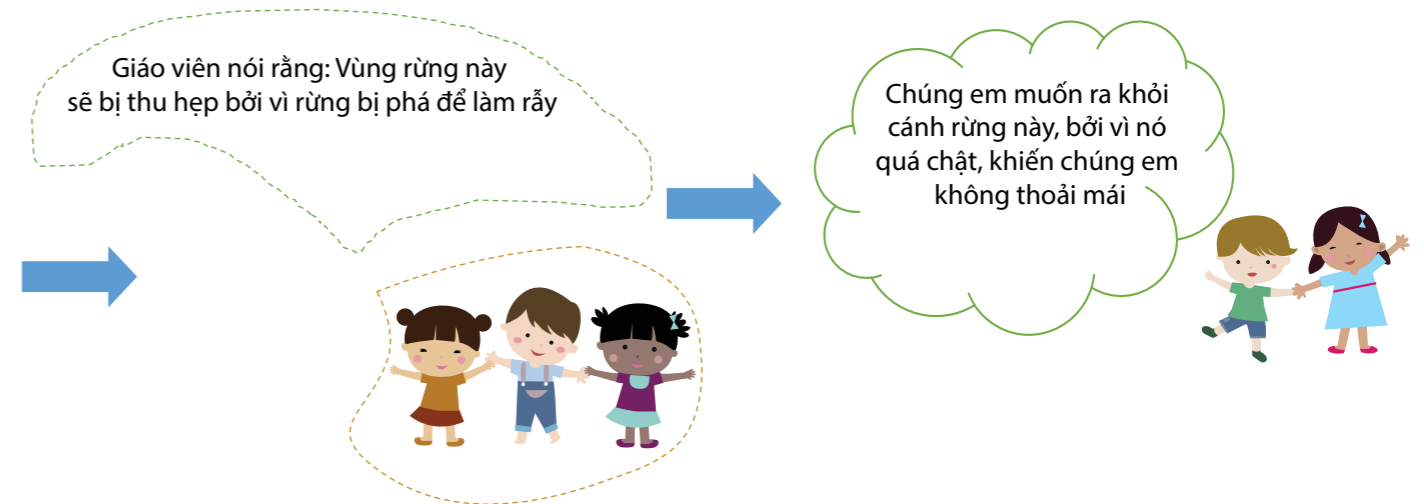
Tổ chức chơi trò chơi: “Thu hẹp không gian sống của động vật hoang dã”.

Cách thực hiện:

- Giáo viên yêu cầu tất cả học sinh tham gia trò chơi.
- Tham gia đóng vai: Giáo viên đóng vai con người và học sinh đóng vai động vật hoang dã sống trong rừng.
- Giáo viên vẽ một vòng tròn lớn và giải thích: Vòng tròn lớn tượng trưng cho cánh rừng xanh tốt, rộng lớn và yêu cầu các em học sinh đóng vai động vật đứng vào vòng tròn, sau đó di chuyển và thực hiện một số động tác đơn giản (dang tay xoay tròn, cúi gập người...) trong phạm vi vòng tròn đó. Giáo viên hỏi học sinh, khi các em di chuyển và thực hiện những động tác như vậy có bị vướng, cản gì không, có thoải mái không?
- Tiếp theo, giáo viên vẽ vòng tròn nhỏ lại và giải thích: Vì con người chặt cây làm nhà nên cánh rừng bị thu hẹp lại. Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện những động tác như trên và hỏi học sinh cảm nhận như thế nào khi cánh rừng bị thu hẹp, câu trả lời có thể là các em sẽ cảm thấy khó chịu,

không thoải mái và không thể tự do thực hiện các hoạt động một cách bình thường.

- Giáo viên tiếp tục giải thích: Vì con người đốt rừng làm nương rẫy làm diện tích rừng tiếp tục giảm nên vòng tròn tiếp tục bị thu hẹp, lúc này có một số em sẽ đứng ra ngoài vòng tròn này.
- Nếu giáo viên tiếp tục thu hẹp vòng tròn vì các nguyên nhân khác như cháy rừng thì một số em học sinh khác buộc phải rời khỏi vòng tròn.
- Giáo viên hỏi học sinh: Khi Các em phải đứng trong một vòng tròn chật hẹp, các em có dễ dàng di chuyển và hoạt động không? Để cảm thấy thoải mái hơn khi đứng trong vòng tròn, các em cần một vòng tròn rộng lớn phải không?



Kết luận:

Không gian sống của các loài động vật hoang dã đang bị thu hẹp lại bởi các hoạt động của con người như chặt cây lấy gỗ đốt, làm nhà, đốt rừng làm nương rẫy... việc thu hẹp vùng sống làm cho các loài động vật hoang dã mất đi nơi ở, nơi tìm kiếm thức ăn và khiến nhiều loài không thể tiếp tục sống trong rừng được nữa.

Chiếu phim

- Giáo viên chiếu một bộ phim về nguyên nhân và hậu quả của phá rừng.
- Giáo viên phát phiếu học tập và yêu cầu học sinh đọc kỹ yêu cầu. Sau khi xem xong bộ phim này, học sinh hoàn thành phiếu học tập theo nhóm 4 - 5 em.

Giáo viên sử dụng bộ phim trong USB kèm theo tài liệu này, bộ phim có tên: “Rừng xanh”, trích trong phim hoạt hình dài tập “Những hiệp sĩ xanh” do Hãng phim Hoạt hình Việt Nam sản xuất.

PHIẾU HỌC TẬP CHỦ ĐỀ 3

Câu 1. Em có biết tên những loài động vật hoang dã trong phim vừa được xem không? Nếu biết, em hãy kể tên những loài động vật đó?

Câu 2. Trước khi rừng bị cháy, các loài động vật trong phim có hoạt động gì, cuộc sống của chúng như thế nào?

Câu 3. Khi rừng bị tàn phá, điều gì đã xảy ra với các loài động vật hoang dã và con người?

Câu 4. Tại sao những điều trên (câu 3) lại xảy ra với các loài động vật hoang dã và con người?

Kết luận:

Qua bộ phim này, chúng ta có thể thấy, chính các hoạt động của con người như chặt cây, săn bắn động vật hoặc đốt rừng đã phá hủy cả cánh rừng, phá hủy môi trường sống tự nhiên của các loài động vật hoang dã. Những việc làm này đã gây ra nhiều hậu quả xấu đối với các loài động vật hoang dã và cả con người. Các loài động vật hoang dã sẽ mất đi nơi sinh sống và nguồn thức ăn. Bên cạnh đó, nhiều loài bị săn bắn làm số lượng giảm mạnh. Nhiều loài có nguy cơ không thể tiếp tục sống trong rừng được nữa và có thể biến mất khỏi trái đất này.

Con người cũng chịu nhiều ảnh hưởng như thiên tai, lũ lụt, hạn hán và mất đi những người bạn dễ thương, chính là các loài động vật hoang dã sống trong rừng. Ví dụ gần đây nhất vào năm 2010, loài Tê giác một sừng đã được công bố là bị tuyệt chủng trong tự nhiên hoang dã ở Việt Nam. Điều này thật đáng buồn.

3.3. Hậu quả của việc phá rừng

- Để hiểu rõ hơn về hậu quả của việc phá rừng, chúng ta cùng tìm hiểu qua những bức tranh sau:

Hậu quả đối với động vật



Các chú voi đang chạy trốn khỏi khu rừng bị cháy.



Một con thú nhỏ đang đói bụng do không thể tìm được thức ăn.

Hậu quả đối với con người



Hạn hán



Thiếu nước uống



Lũ lụt



Sạt lở đất

3.4. Kết luận

Qua chủ đề 3, chúng ta đã biết được nguyên nhân khiến các loài động vật không thể sống trong rừng được nữa. Các nguyên nhân đó có thể do con người chặt cây, đốn gỗ, đốt rừng, săn bắt động vật hoang dã... Từ đó, các loài động vật hoang dã và con người phải gánh chịu những hậu quả tàn khốc.

Giáo viên nhắn nhủ học sinh hãy kể lại với bố mẹ và những người xung quanh mình về những hậu quả của việc phá rừng, khuyên bố mẹ không nên chặt cây, đốn gỗ, đốt rừng, săn bắt động vật hoang dã.

CHỦ ĐỀ 4

LÀM THẾ NÀO ĐỂ CON NGƯỜI VÀ CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ CÙNG CHUNG SỐNG HÀI HÒA?

1. MỤC TIÊU

- **Kiến thức:** Học sinh biết được những việc nên làm để bảo vệ các loài động vật hoang dã.
- **Kỹ năng:** Làm việc nhóm, phân tích, thuyết trình.
- **Thái độ:** Ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các loài động vật hoang dã.

2. TỪ KHÓA:

GIẢI PHÁP, HÀNH ĐỘNG, BẢO VỆ RỪNG



3. HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY

3.1. Khởi động

Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi sau:

- Nguyên nhân nào khiến các loài động vật hoang dã không tồn tại trong rừng nữa?
- Hậu quả của việc phá rừng đối với các loài động vật hoang dã là gì?
- Hậu quả của việc phá rừng đối với con người là gì?

3.2. Vẽ tranh

Mỗi em hãy vẽ một bức tranh về “cánh rừng mơ ước của em”.

Sau khi các em hoàn thành, tùy vào nội dung bức tranh, giáo viên gọi một số em mô tả về bức tranh của mình với các câu hỏi gợi ý như sau:

- Trong khu rừng mơ ước của em có những gì? (Câu trả lời của học sinh có thể là: cây xanh, động vật sinh sống trong rừng...)
- Trong khu rừng mơ ước của em đã có rất nhiều cây xanh, nhưng nếu muốn có nhiều cây hơn chúng ta phải làm gì?
- Trong khu rừng mơ ước của em có rất nhiều loài động vật, chúng có cần thêm nhiều cây không? Các loài động vật này cần thêm điều gì nữa? (Câu trả lời có thể là: cần thêm thức ăn, nước uống, không khí trong lành, không gian an toàn để nghỉ ngơi...). Và em phải làm gì để có được những điều này?
- Các loài động vật trong tranh của em sợ điều gì khi sống trong rừng?

3.3. Hành động bảo vệ động vật hoang dã

- Giáo viên chiếu một bộ phim: “Những chiếc túi”. Trước khi chiếu phim, giáo viên giới thiệu: Đây là phim về việc sử dụng túi ni-lon, và trong khi xem, các em hãy suy nghĩ về những điều mà các bạn nhỏ trong phim đã làm để bảo vệ môi trường.

Giáo viên sử dụng bộ phim trong USB kèm theo tài liệu này, bộ phim có tên: “Những chiếc túi”, trích trong phim hoạt hình dài tập “Những hiệp sĩ xanh” do Hãng phim Hoạt hình Việt Nam sản xuất.



- Thảo luận nhóm:

- Giáo viên đặt câu hỏi: Các bạn nhỏ trong phim này đã làm gì để bảo vệ môi trường?

Câu trả lời gợi ý:

Các bạn nhỏ đã tuyên truyền cho mọi người không sử dụng túi ni-lon, tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường và phân loại rác, làm đồ dùng tái chế từ những thứ không sử dụng được nữa và làm túi xách để đựng đồ đi chợ từ bìa hoặc giấy bỏ đi.

- Giáo viên giới thiệu cho học sinh một số bức ảnh về các hoạt động bảo tồn thiên nhiên của Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt.



Cán bộ Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt đang đặt bẫy ảnh để ghi nhận hình ảnh động vật hoang dã.



Các bác, các chú đang đi tuần tra bảo vệ rừng và động vật hoang dã.



Cán bộ Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt đang giải cứu một chú sơn dương bị mắc bẫy.



Cán bộ Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt đang tuyên truyền về bảo vệ loài Chà vá chân nâu.

3.4. Kết luận

Giáo viên tổng kết lại những việc cần làm để chúng ta có thể chung sống hài hòa với thiên nhiên:

- Không săn bắn động vật hoang dã, không sử dụng các sản phẩm từ động vật hoang dã và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.
- Chia sẻ các ý tưởng về bảo vệ môi trường và bảo vệ động vật hoang dã.

THAM KHẢO

1. Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2007. *Danh lục đỏ Việt Nam. Phần 1. Động vật*. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.
2. Nguyễn Xuân Đặng và cộng sự, 2009. *Nhận dạng nhanh một số loài động vật hoang dã được công ước CITES và pháp luật Việt Nam bảo vệ*. TRAFFIC Đông Nam Á, Chương trình Tiểu vùng Mê Kông mở rộng, Hà Nội, Việt Nam.
3. Nguyễn Cử, Lê Trọng Trãi và Karen Phillipps, 2005. *Chim Việt Nam*. Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.
4. IUCN Red list of Threatened species. <https://www.iucnredlist.org>
5. Các bộ phim ngắn từ các nguồn trên internet:
 - Rừng xanh - Hoạt hình hay về môi trường 2015. <https://www.youtube.com/watch?v=qthNIFxLVco>
 - Những chiếc túi - Hoạt hình hay về môi trường 2015. <https://www.youtube.com/watch?v=pzjXCOVAfFs>
6. Hình ảnh từ các nguồn trên internet và của các tác giả:
 - Ariel Jacken
 - Bjornolensen.com
 - Biplab Hazra
 - David Hulse -WWF
 - Paul Freed
 - WIRES
 - Lê Trọng Trãi - Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt
 - Lê Văn Ninh - Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt
 - Ngô Thị Thùy Dung - Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt
 - Trần Đặng Hiếu - Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt

